

Bản án số: 791/2024/DS-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2) Ông **Lại Hữu Tâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Kim Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 750/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 642/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam); Địa chỉ trụ sở chính: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 23/5/2023).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000; Địa chỉ liên hệ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền lập ngày 05/07/2023). _ có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số F tổ H, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh _ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) có người đại diện là bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Ngày 27/11/2021 Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng số 2645968 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thúy H với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thúy H. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.632.306 đồng trong kỳ hạn 35 tháng kể từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/10/2024.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay, bà Nguyễn Thị Thúy H chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 10 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 16.447.448 đồng. Từ ngày 15/09/2022 bà Nguyễn Thị Thúy H đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đối với khoản vay mà Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Nguyễn Thị Thúy H thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Thúy H biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thúy H vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Tính đến ngày 27/9/2024, bà Nguyễn Thị Thúy H còn nợ Công ty T1 các khoản tiền gồm: nợ gốc là 26.050.428 đồng, lãi trong hạn là 14.352.080 đồng, lãi quá hạn là 14.239.011 đồng, lãi chậm trả là 1.786.099 đồng, tổng cộng 56.427.618 đồng.

Số tiền lãi được tính theo công thức sau:

- Số tiền lãi trong hạn = tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ.
- Số tiền lãi quá hạn = 150% x lãi suất x số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn: 365 ngày
- Số tiền lãi chậm trả = 10% x số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x số ngày quá hạn: 365 ngày.

Cách tính lãi trên căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Mặc dù Công ty đã thông báo nhắc nợ nhưng bà Nguyễn Thị Thúy H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho Công ty. Do đó, Công ty T1 yêu cầu Tòa án:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 56.427.618 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc là 26.050.428 đồng, lãi trong hạn là 14.352.080 đồng, lãi quá hạn là 14.239.011 đồng, lãi chậm trả là 1.786.099 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy H là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H thanh toán số tiền vốn vay và lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H cư trú tại số F tổ H, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) là bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy H.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 27/11/2021 giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Nguyễn Thị Thúy H trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa

thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

[4.2] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà H biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4.3] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 27/11/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và Công ty T1 (Việt Nam), Công ty T1 (Việt Nam) đã cho bà Nguyễn Thị Thúy H vay số tiền 31.980.000 đồng, trong đó: số tiền vay là 30.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 1.980.000 đồng; thời hạn vay là 35 tháng; lãi suất là 3,75%/tháng (tương đương 45%/năm). Theo thỏa thuận thì bà H có trách nhiệm thanh toán bằng hình thức trả góp hàng tháng, 34 tháng đều mỗi tháng trả 1.644.306 đồng và tháng cuối cùng trả 1.284.763 đồng, bắt đầu trả từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/10/2024.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T1 (Việt Nam) đã giải ngân số tiền vay nêu trên bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Thúy H tại Ngân hàng TMCP S, bà H đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) được 10 kỳ với tổng số tiền 16.447.448 đồng. Kể từ ngày 15/9/2022 đến nay, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho Công ty dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, đôn đốc bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T1 (Việt Nam) đã chấm dứt cho vay và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và bà H phải chịu lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả theo quy định hợp đồng tín dụng mà bà H đã ký với Công ty.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*.

Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Công ty T1 (Việt Nam) đã thông báo nhắc nợ và nhiều lần đôn đốc phía bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán đầy đủ cho Công ty là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc 26.050.428 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4.] Đối với yêu cầu trả tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 30.377.190 đồng (gồm lãi trong hạn là 14.352.080 đồng, lãi quá hạn là 14.239.011 đồng, lãi chậm trả là 1.786.099 đồng) và buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty T1 (Việt Nam). Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”*.

Từ những viện dẫn và phân tích nêu trên, Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H trả tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 30.377.190 đồng (gồm lãi trong hạn là 14.352.080 đồng, lãi quá hạn là 14.239.011 đồng, lãi chậm trả là 1.786.099 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) đối với bà Nguyễn Thị Thúy H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 56.427.618 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc là 26.050.428 đồng, lãi trong hạn là 14.352.080 đồng, lãi quá hạn là 14.239.011 đồng, lãi chậm trả là 1.786.099 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thúy H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.821.381 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn ba trăm tám mươi một đồng).

- H1 lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí là 894.966 đồng (Tám trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0020658 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

- Nơi nhận:

- TAND TP . HCM
- VKSND TP . HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải